

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **10/2021/HS-ST**
Ngày: **25/5/2021**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**
2. Ông **Ngô rô Be**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/HSST-QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thái T - sinh ngày 10/5/1981. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ngọc T (chết). Vợ: Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1983. Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phạm Nguyễn Tuấn K - sinh ngày 22/01/1995. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp Kinh 2A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Phạm Tiến D , sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1970. Vợ: Trần Đình Hạ T , sinh năm 1996. Con: Phạm Trần Nhật D , sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2021 cho đến nay.
(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

Chị **Nguyễn Huỳnh N** - sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 9B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, sau khi sử dụng ma túy cùng với nhau, Nguyễn Thái T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Elisa, màu đen (xe của T) biển kiểm soát 68V6 - 6758 chở Phạm Nguyễn Tuấn K đi vào nhà nội của bị cáo T ở Kinh 9 bắt gà nhưng không có ai ở nhà nên cả hai quay về. Trên đường đi về cách Quốc lộ 80 khoảng 1,5km thì T và K nhìn thấy cây mai trồng trong chậu có đặc điểm: 01 (một) cây mai vàng cao khoảng hơn 01m, có hoành thân khoảng hơn 30cm để trước sân nhà chị Nguyễn Huỳnh N nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhằm mục đích đem về trưng trong dịp Tết Nguyên đán. Lúc này T dừng xe lại và ngồi ngoài xe còn K đi vào nhổ cây mai của chị N ra khỏi chậu đem để lên yên sau xe và ngồi phía sau ôm cây mai rồi kêu T chạy xe đi. Sau đó cả hai bị cáo đem cây mai về nhà T tại ấp Đ, xã T cất giấu và về nhà K ngủ lại. Đến 09 giờ ngày 26/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra mời T và K về trụ sở làm việc. Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp cây mai trên cho cơ quan điều tra.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành thu thập tài liệu có liên quan của tài sản mà các bị cáo trộm cắp để trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá theo quy định của pháp luật (bút lục số 40).

* Kết luận định giá số 34/KL-HĐDGTS ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 26/10/2020: 01 (một) cây mai vàng có hoành thân lớn nhất 37cm, chiều cao 120cm, có giá trị tương ứng trên thị trường là 3.000.000đồng/cây. Tổng giá trị tài sản cần định giá là **3.000.000đồng** (Ba triệu đồng).

Cáo trạng số 08/CT-VKSTH ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thái T và Phạm Nguyễn Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thái T và Phạm Nguyễn Tuấn Kiệt. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của hai bị cáo, đại diện Viện kiểm sát huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Thái T và Phạm Nguyễn Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

* Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái T** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Xử phạt bị cáo **Phạm Nguyễn Tuấn K** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) cây mai vàng có hoành thân lớn nhất 37cm, chiều cao 120 cm, sau khi yêu cầu định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Huỳnh N nhận.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ELISA, màu đen, biển kiểm soát 68V6-6758, số máy VME152FMHC112209, số khung: RMEWCHMME8A112209 bị cáo T là chủ sở hữu, đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội, được Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ có liên quan đến vụ án cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Huỳnh N đã nhận được cây mai, không bị hư hại gì nên chị N có đơn không yêu cầu bồi thường.

Tại phần nói lời sau cùng, hai bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình nhưng mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, bị cáo Nguyễn Thái T sử dụng xe mô tô của mình, nhãn hiệu Elisa, màu đen, biển kiểm soát 68V6-6758 chở bị cáo Phạm Nguyễn Tuấn K chạy trên đường lộ thuộc khu vực ấp Kinh 9B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang thì T và K nhìn thấy 01 (một) cây mai vàng có hoành thân lớn nhất 37cm, chiều cao 120cm trồng trong chậu để trước sân nhà chị Nguyễn Huỳnh N nên cùng nhau lấy trộm. K trực tiếp đi vào nhổ cây mai để lên yên sau xe rồi ngồi phía sau ôm cây mai, T chở K đem cây mai về nhà T tại ấp Đ , xã T , huyện T cất giấu. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là **3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)**. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thái T và Phạm Nguyễn Tuấn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hai bị cáo Trung và Kiệt về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân và sử dụng ma túy, hai bị cáo lên lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, hai bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không chịu lao động mà trộm cắp tài sản, tại thời điểm Tết Nguyên đán đang đến, trên địa bàn huyện T liên tiếp xảy ra nhiều vụ trộm mai đã gây bức xúc trong dư luận, đây là thiệt hại phi vật chất gây mất an ninh trật tự, hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, không có bàn bạc trước. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình, có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T và K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi được cơ quan điều tra triệu tập, các bị cáo có thái độ hợp tác, tự nguyện giao nộp cây mai đã trộm cắp để trả lại cho bị hại; không có tiền án tiền sự (Lý lịch các bị cáo không ghi nhận tiền sự nhưng sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng bị cáo Nguyễn Thái T còn tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 05/01/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính); nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt hai bị cáo mức án của đầu khung hình phạt cũng đủ sức răn đe đối với hai bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Huỳnh N đã nhận lại được cây mai, không bị hư hại gì nên chị Như có đơn không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ELISA, màu đen biển kiểm soát 68V6-6758, số máy VME152FMHC112209, số khung: RMEWCHMME8A112209 của bị cáo T là chủ sở hữu, do đây là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái T và bị cáo Phạm Nguyễn Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thái T 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Nguyễn Tuấn K 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ELISA, màu đen biển kiểm soát 68V6-6758, số máy VME152FMHC112209, số khung: RMEWCHMME8A112209 của bị cáo T là chủ sở hữu.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSTH ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thái T và Phạm Nguyễn Tuấn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến